

BẢNG SỐ 3: GIÁ ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CƯ M'GAR

(Kèm theo Quyết định số: /2007/QĐ-UBND, ngày /12/2007 của UBND tỉnh)

DVT: đ/ông

TT	TÊN ĐƯỜNG	DOẠN ĐƯỜNG		Mức giá (đồng/m ²)
		Từ	Đến	
I	Thị trấn Quảng Phú			
1	Tỉnh lộ 8	Ranh giới Quảng Tiến	Ngã 4 Đi Ea M'ngang	2,500,000
2	Tỉnh lộ 8	Ngã 4 đi Ea M'ngang	Km 9 +525 Ngã 4 đi Quảng Hiệp	3,000,000
3	Tỉnh lộ 8	Km 9 +525 Ngã 4 đi Quảng Hiệp	Ranh Giới Tổ dân phố 7 và 8	2,500,000
4	Tỉnh lộ 8	Ranh giới Tổ dân phố 7 và TD phố 8	Ranh giới xã Ea Kpam	700,000
5	Đường Quảng Phú -Ea M'ngang	Tỉnh lộ 8	Đến Nghĩa địa	800,000
6	Tổ dân phố 1 (Trừ KV đã có)	Tỉnh lộ 8	Đường ngang thứ 2	300,000
		Khu dân cư còn lại		200,000
7	Đường Vành Đai	Đầu đường hướng Nam	Ranh giới Tổ dân phố 7 và 8	700,000
8	Các tổ dân phố 3,4,7	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Đường Vành Đai	700,000
		Phía Tây đường ngang thứ nhất		250,000
		Phía Đông đường ngang thứ nhất		150,000
9	Tổ dân phố 6 (Trừ KV đã có)			300,000
10	Tổ dân phố 5 (Trừ KV đã có)			250,000
11	Tổ dân phố 8 (Trừ KV đã có)			150,000
12	Đường Quảng Phú - Q. Hiệp	Tỉnh lộ 8	Đường số 4	1,000,000
		Đường số 4	Nghĩa địa đồng bào dân tộc	700,000
13	Tổ dân phố 2 (Khu chợ)			
	Đường 1	Tỉnh lộ 8	Vào đường 4	4,000,000
	Đường 2	Tỉnh lộ 8	Vào đường 4	4,000,000
	Đường 3	Tỉnh lộ 8	Vào đường 4	4,000,000
	Đường 4	Đường 12	Đến đường 1	700,000
		Đến đường 1	Đường 11(Bắc Bệnh viện)	2,000,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá (đồng/m ²)
		Từ	Đến	
		Đường 11(Bắc Bệnh viện)	Đường đi Quảng Hiệp	2,000,000
	Đường 5	Đường đi Ea M'ngang	Đến đường 1	2,000,000
		Đường 1	Đường 3	4,000,000
		Đường 3	Đường đi Quảng Hiệp	3,000,000
	Đường 6	Đường 1	Đường đi Quảng Hiệp	2,000,000
	Đường 7	Đường 5	Đường 6	2,000,000
	Đường 8	Tỉnh lộ 8	Đường 6	2,000,000
	Đường 9	Tỉnh lộ 8	Đường 6	2,000,000
	Đường 10	Tỉnh lộ 8	Đường 5	2,000,000
	Đường 11(Bắc Bệnh viện)	Tỉnh lộ 8	Đường 4	2,000,000
	Đường 12	Đường 4	Đường 5	2,000,000
	Khu vực trong chợ	Bao gồm chợ A và chợ B		2,000,000
	Khu vực còn lại của khu vực chợ			1,000,000
14	Khu dân cư còn lại			100,000
II	Thị trấn EaPók			
1	Tỉnh lộ 8	Ranh giới Cư Suê	Ngã 3 đi Buôn Pók	500,000
		Ngã 3 đi Buôn Pók	Cầu Thôn 1	1,000,000
		Cầu Thôn 1	Ngã 3 đi Buôn Máp	1,200,000
		Ngã 3 đi Buôn Máp	Ranh giới Quảng Tiến	500,000
2	Đường Vào Buôn Pók A	Tỉnh lộ 8	Vào sâu 300 m	250,000
		Từ 300 m	Buôn Pók A	150,000
3	Đường Vào Buôn Máp	Tỉnh lộ 8	Vào sâu 300 m	200,000
		Vào sâu 300 m	Hết buôn Máp	100,000
		Hết buôn Máp	Đường vào Buôn Sút	80,000
4	Đường ngang Tỉnh lộ 8	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Vào sâu <= 100 m	300,000
5	Khu dân cư còn lại Buôn Máp , An Bình, thôn 4 , thôn 5,Buôn Pók A			50,000
6	Khu dân cư Buôn Pók B , Buôn Lang Buôn Sút			30,000
7	Khu dân cư còn lại			80,000
8	Khu vực chợ	Các lô đất quay mặt vào chợ		600,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá (đồng/m ²)
		Từ	Đến	
		Khu vực còn lại		400,000
III	Xã Quảng Tiến			
1	Tỉnh lộ 8	Ranh giới Ea Pók	Cầu EaTun	500,000
		Cầu EaTun	Ranh giới Quảng Phú	2,000,000
2	Đường đi Ea Rong	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Km 1+ 00	250,000
3	Các đường ngang phía Tây	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Vào 350 m	200,000
4	Các đường ngang phía Đông	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Vào 1 Km	200,000
	Khu vực còn lại (Mục 3,4)			100,000
5	Đường ngang thôn Tiến Thành	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Hướng tây 400 m	150,000
	Khu dân cư còn lại thôn Tiến Thành			80,000
IV	Xã Cư Suê			
1	Tỉnh lộ 8	Giáp ranh phường tân lợi	Hết vườn nhà ông Y Đức	1,000,000
		Hết vườn nhà ông Y Đức	Ngã 3 đi thôn Bình An	600,000
		Ngã 3 đi thôn Bình An	Giáp ranh EaPók	500,000
2	Đường nhánh Tỉnh lộ 8 >= 6 m	Tỉnh lộ 8 (Trừ khu vực đã có)	Vào sâu 200 m	200,000
3	Đường Liên Xã	Trung Tâm Xã	Các phía + 300 m	100,000
4	Khu dân cư còn lại			30,000
V	Xã EaM' nang			
1	Đường Liên Xã	Cầu Cư Suê	Ranh giới Xã Ea Ba (huyện Buôn Đôn)	100,000
2	Trung Tâm Xã (UBND xã)	Các phía + 1 Km		100,000
3	Khu dân cư 1a,1b,2a,2b,3			30,000
4	Khu dân cư còn lại			20,000
VI	Xã EaDrong			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới Cuôr Đăng	Giáp ranh huyện Krông Búk	400,000
2	Đường liên Xã	Ranh giới Cuôr Đăng	Nhà máy chế biến mù	300,000
		Khu dân cư còn lại (Mục 2)		50,000
		Nhà máy chế biến mù	Ranh giới Quảng Tiến	50,000
3	Đường ngang Quốc lộ 14 (Phú Xuân)	Quốc lộ 14 (Trừ khu vực đã có)	Vào sâu 200 m (Trừ khu vực đã có)	150,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá (đồng/m ²)
		Từ	Đến	
	(Nhánh rẽ vào khu dân cư NT Phú Xuân)			
		Khu vực còn lại		50,000
4	Khu dân cư còn lại (Buôn Tar ,Buôn Hô,Buôn Kroa, Buôn Jong, Buôn Gram)			20,000
VII	Xã Cuôr Đăng			
1	Quốc Lộ 14	Ranh giới TP BMT	Ranh giới TP BMT + 1 Km	700,000
		Ranh giới TP BMT + 1 Km	Ngã 3 đi Ea Drong - 300 m	600,000
		Ngã 3 đi Ea Drong - 300 m	Ngã 3 đi Ea Drong + 300 m	1,500,000
2	Đường liên Xã	Ngã 3 đi Ea Rong	Ranh giới xã Ea Drong	500,000
		Khu Dân cư còn lại (Mục 2)		80,000
		Ngã 3 đi Ea Rong	Công ty Cà phê Thăng Lợi	80,000
3	Đường ngang Quốc lộ 14	Quốc lộ 14 (Trừ khu vực đã có)	Vào sâu 200 m	100,000
		Khu dân cư còn lại (Mục 3)		30,000
4	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		500,000
5	Khu dân cư còn lại			30,000
VIII	Xã Cư M'gar			
1	Đường liên Xã	Giáp TT Quảng Phú	Nhà Làng nghề truyền thống	600,000
		Nhà Làng nghề truyền thống	Trường Học AmaTrang Long	300,000
		Trường Học AmaTrang Long	Cầu số 1	250,000
		Cầu 1	Cây Xăng dầu Tân Thanh	150,000
		Cây Xăng dầu Tân Thanh	Cầu số 2	100,000
		Cầu số 2	Cổng Văn hóa thôn 2	100,000
		Cổng Văn hóa thôn 2	Cổng Văn hóa thôn 5	150,000
		Cổng Văn hóa thôn 5	Giáp ranh Xã Quảng Hiệp	100,000
2	Khu dân cư còn lại			30,000
IX	Xã Quảng Hiệp			
1	Đường liên Xã	UBND xã	Đường đi Quảng Phú + 200 m	400,000
		Đường đi Quảng Phú + 200 m	Đường đi Quảng Phú + 1000 m	150,000
		Đường đi Quảng Phú + 1000 m	Giáp xã Cư M'gar	100,000
		UBND xã	Đường đi EaMróh +300 m	400,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá (đồng/m ²)
		Từ	Đến	
		Đường đi Ea Mróh +300 m	Giáp Xã Ea Mróh + 1200 m	100,000
		Giáp Xã Ea Mróh + 1200 m	Giáp Ea Mróh	50,000
		UBND xã	Đường đi Ea Kiết + 200 m	400,000
		Đường đi Ea Kiết + 200 m	Đường đi Ea Kiết + 1000 m	150,000
		Đường đi Ea Kiết + 1000 m	Giáp Ea Kiết	50,000
2	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		300,000
		Khu vực còn lại		200,000
3	Khu dân cư còn lại			30,000
X	Xã Ea MDróh			
1	Đường liên Xã	UBND xã	Các phía + 300 m	150,000
		Các phía + 300 m	Giáp ranh Quảng Hiệp	50,000
2	Khu dân cư còn lại			20,000
XI	Xã EaKiết			
2	Đường liên Xã	UBND xã	Các Phía +300 m	300,000
		UBND xã+ 300 m	Giáp ranh Ea H'Đing	100,000
		UBND xã+ 300 m	Giáp ranh Ea Kuếh	50,000
2	Đường liên thôn	Ngã 4 Chợ Ea Kiết	Lâm trường Buôn Ja Wằm	100,000
3	Khu dân cư còn lại			20,000
4	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		400,000
		Mặt tiền đường liên Xã (Khu vực chợ)		800,000
XII	Xã EaTar			
1	Đường Liên xã	Trụ sở Bưu điện Xã	Cầu EaTar	300,000
		Trụ sở Bưu điện Xã	Giáp ranh Ea H'Đing	200,000
		Cầu Ea Tar	Giáp ranh Ea Kuếh	30,000
2	Khu dân cư Thôn 1,2,3,4,5			30,000
3	Khu dân cư còn lại			20,000
XIII	Xã Ea H'Đing			
1	Đường Liên Xã	Giáp ranh Ea Kpam	Cầu Ea H'Đing	50,000
		Cầu Ea H'Đing	TT cụm xã (Buôn Ea Sang -300 m)	200,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá (đồng/m ²)
		Từ	Đến	
		TT cụm xã (Buôn Ea Sang)+300 m	Giáp ranh Xã Ea Kiết	100,000
		TT cụm xã (Buôn Ea Sang)+300 m	Giáp ranh Xã EaTar	200,000
2	Trung tâm cụm Xã	Các phía + 300m		500,000
3	Khu vực chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		300,000
		Khu vực còn lại		100,000
4	Khu dân cư thôn 1 (Trừ Khu vực đã có)			50,000
4	Khu dân cư còn lại			20,000
XIV	Xã EaKpam			
1	Tỉnh Lộ 8	Ranh giới Quảng Phú	Ngã 4 Chợ 1/5	700,000
		Ngã 4 Chợ 1/5	Công ty Cao su Cư M'gar	1,000,000
		Công ty Cao su Cư M'gar	Giáp ranh Ea Tun	100,000
2	Đường Liên Xã	Ngã 3 Ea Tun	Giáp ranh Ea H' Đing	100,000
		Ngã 3 Ea Tun		50,000
3	Đường Vào Buôn Jong	Tỉnh lộ 8	Vào 1,5 Km	100,000
		Vào 1,5 Km	Hết đường nhựa buôn Joong	70,000
4	Đường Ngang Thôn 1,2,8, Tân Lân	Tỉnh lộ 8	Tỉnh lộ 8 + 500 m	100,000
		Tỉnh lộ 8 + 500 m	Tỉnh lộ 8 + 1000 m	80,000
5	Khu chợ	Các lô đất trong khu vực chợ		300,000
6	Khu dân Cư còn lại			40,000
XV	Xã EaTun			
1	Đường Liên Xã	Giáp xã Ea Kpam	Giáp xã Cư Đliê M'ông	100,000
		Ngã 3 Nông trường Ea Tun	Giáp Krông Búk	50,000
2	Khu chợ	Các lô đất mặt tiền		300,000
		Các lô đất trong chợ		200,000
3	Khu Dân Cư còn lại			20,000
XVI	Xã Cư Đliê M'ông			
1	Đường Liên Xã	Giáp xã Ea Tun	Ngã 3 vào UBND xã	150,000
		Ngã 3 vào UBND xã	Giáp Ea Ngai (Krông búk)	150,000

TT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		Mức giá (đồng/m ²)
		Từ	Đến	
2	Đường liên Xã	Trụ sở UBND xã	Các phía + 500 m	150,000
		Các phía + 500 m	Ngã 3 Buôn Rah	80,000
3	Khu dân cư Thôn 1,2,3,4,5,8,Tân thành			40,000
4	Khu dân cư còn lại			20,000
XVII	Xã EaKueh			
1	Đường Liên Xã	Giáp xã Ea Kiết	Vào Hồ Buôn Wing	40,000
		Trụ sở UBND	Các phía + 300m	50,000
2	Khu dân cư còn lại			20,000